|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LAI CHÂU**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**Số: /TTr-SNN DỰ THẢOI | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**Quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng**

**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chương trình công tác năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

 Thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 về thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, ngày 18 tháng 7 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2024/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 91/2024/NĐ-CP). Theo đó, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng. Cụ thể như:

Tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP quy định: “Cơ sở sản xuất công nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 63 của Luật Lâm nghiệp sử dụng nguồn nước cho sản xuất công nghiệp thuộc các ngành nghề theo quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định danh sách, nguồn nước có sử dụng dịch vụ môi trường rừng, mức sử dụng nước tối thiểu đối với cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền trên địa bàn tỉnh”.

Tại khoản 4 Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP quy định: “Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 của Luật Lâm nghiệp tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ*.* Trường hợp chi trả ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, mức chi trả cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

Tại khoản 5 Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP quy định: “Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 63 Luật Lâm nghiệp tối thiểu bằng 1% tổng doanh thu thực hiện trong kỳ*.* Trường hợp chi trả ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, mức chi trả cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

Điểm c khoản 2 Mục III Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương và hệ số K được quy định tại khoản 2 Mục III Phụ lục này, quy định, hướng dẫn áp dụng các hệ số K thành phần trên địa bàn tỉnh”.

Mặt khác, một số nội dung đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND cần xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế trên địa bàn tỉnh.

Do đó, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thay thế Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết để đảm bảo tính pháp lý và thực tiễn quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc quy định cụ thể một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu: Mức sử dụng nước tối thiểu đối với cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng; mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản; Áp dụng hệ số K thành phần; Khoán bảo vệ rừng của các Ban quản lý rừng phòng hộ; Hợp đồng bảo vệ rừng và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của Ủy ban nhân dân cấp xã; Tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng: sẽ đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp, tạo khung pháp lý rõ ràng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời đảm bảo việc chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện hiệu quả, điều này không chỉ tăng cường trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân tham gia, mà còn thúc đẩy các hoạt động kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao đời sống cho người dân.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu phải phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; phù hợp với chủ trương, chính sách của tỉnh về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở: Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công thương; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố theo Công văn số .../SNN-KL ngày .../02/2025.

 Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu từ ngày .../.../2025 đến ngày .../ .../2025 và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa chỉ: <http://sonnptnt.laichau.gov.vn> từ ngày .../ .../2025 đến ngày .../ .../2025.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu để gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số .../SNN-KL ngày .../ .../2025.

Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2025; trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm có 05 Điều, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Điều 5. Điều khoản thi hành

**2. Nội dung cơ bản**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm:

1. Mức sử dụng nước tối thiểu đối với cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng; mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản.

2. Áp dụng hệ số K thành phần.

3. Khoán bảo vệ rừng của các Ban quản lý rừng phòng hộ.

4. Hợp đồng bảo vệ rừng và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến cung ứng, sử dụng và chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

**Điều 3.** Quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng

1. Mức sử dụng nước tối thiểu đối với cơ sở sản xuất công nghiệp phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng; mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản.

2. Áp dụng hệ số K thành phần.

3. Khoán bảo vệ rừng của các Ban quản lý rừng phòng hộ.

4. Hợp đồng bảo vệ rừng và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng.

**Điều 4.** Quy định chuyển tiếp

Đối với diện tích rừng đã được hợp đồng khoán, hợp đồng bảo vệ rừng trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được thanh toán, quyết toán thì tiếp tục thực hiện theo Quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

**Điều 5.** Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2025 và thay thế Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Các nội dung không quy định tại quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trên đây là Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

 (1) Văn bản lấy ý kiến tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị;

(2) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

(3) Văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Phó giám đốc Sở (Đ/c Lịch);- Sở Tư pháp;- Lưu: VT, KL. | **GIÁM ĐỐC****Đặng Văn Châu** |